

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ các Điều 48, Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 3 Điều 18 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân”;

Xét thấy: Ngày 01 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn chị Bùi Thị P tự nguyện rút đơn khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu độc lập là anh Kiều Minh D, chị Trịnh Thị Á, ông Phùng Đức N và bà Phùng Thị L rút yêu cầu độc lập, bị đơn không có yêu cầu phản tố là phù hợp với quy định điểm c khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cần được chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1975; Căn cước công dân số: 001175042730 cấp ngày 24/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông **Phùng Văn N**, sinh năm 1973; Đăng ký hộ khẩu: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: - ông Phùng Đức N, sinh năm 1955; bà Phùng Thị L, sinh năm 1958; ông Phùng Văn , sinh năm 1961; ông Phùng Văn Y, sinh năm 1965; ông Phùng Văn B, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; anh Phùng Văn H, sinh năm 1994; chị Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 2001; cùng cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Ông Kiều Minh D, sinh năm 1972; bà Trịnh Thị Á, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: thôn Đông Hạ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội;

2. Về án phí:

- Hoàn trả bà Bùi Thị P 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm, năm mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006683 ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả ông Kiều Minh D 3.000.000 (*ba triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005517 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả ông Phùng Đức N 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010751 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả bà Phùng Thị L 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010752 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long